

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Văn Tuyên.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 166/2024/TLST-LĐ ngày 26 tháng 6 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 88/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986. Thường trú: xóm X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH G. Địa chỉ: số A, đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không rõ lý do.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Dương Văn T – chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý khu, sổ thẻ bảo hiểm thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo giấy uỷ quyền số 119/UQ-BHXXH ngày 28/6/2024); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Nguyễn Thị Y trình bày:*

Khoảng 5/2007 đến tháng 4/2022 bà Nguyễn Thị Y có làm việc tại Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty TNHH D), địa chỉ: Lô C, đường số B khu công

nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9107083091.

Nay bà Nguyễn Thị Y tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Y bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Bà Y không biết ai là người sử dụng thông tin của bà Y giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008. Đồng thời gian đó, bà Y giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C đến tháng 4/2022 thì bà Y nghỉ làm việc.

Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 tương đương với thời gian bà Y làm việc tại Công ty Cổ phần C. Bà Y nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà Y đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Y và Công ty TNHH G theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2007, bà Y cam đoan rằng bà Y không cho mượn, cũng như không tiết lộ thông tin cá nhân cho ai khác để làm hồ sơ lao động. Nay bà Y tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Y bị trùng nên bà Y mới biết là có người lấy thông tin cá nhân của bà Y để ký hợp đồng lao động. Do đó, bà Y đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 giữa bà Nguyễn Thị Y và Công ty TNHH G vô hiệu.

*- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH G cho người lao động thì Công ty TNHH G có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Y sinh năm 1986, chứng minh nhân dân số 186574079, căn cước công dân số 040186032847 với mã số bảo hiểm xã hội 9107225327 tại Công ty TNHH G từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Y còn có mã số 9107083091 tại Công ty Cổ phần D từ tháng 5/2007 đến tháng 6/2009 đã nhận tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Y, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Y bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

*- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G nhưng Công ty TNHH G vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y:*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:*

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã

chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Y với Công ty TNHH G thời gian làm việc từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 bị vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Y, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH G vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008, người lao động lấy tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986, số chứng minh nhân dân 186574079 được Công ty TNHH G tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 9107225327. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH G với người lao động (người lấy thông tin của bà Nguyễn Thị Y) phát sinh từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008, hai bên có ký hợp đồng lao động. Hiện tại người lao động làm việc tại Công ty TNHH G đã nghỉ việc từ năm 2008 nên bản thân bà Y không biết thực tế người này họ tên, năm sinh, quê quán ở đâu. Theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội thành phố D thì bà Nguyễn Thị Y có hai số sổ bảo hiểm xã hội và trùng thời gian tham gia từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008. Như vậy có cơ sở xác định người lao động làm việc tại Công ty TNHH G đã sử dụng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Y để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Y bị trùng từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Y với Công ty TNHH G thời gian làm việc từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Y với Công ty TNHH G, thời gian làm việc từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2008 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001091 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ (02).

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Văn Tuyên**